

Số: /QĐ-UBND

Tân Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống
hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tân Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện tại Tờ trình số 4825/TTr-VP ngày 31/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn Tân Châu (gồm 03 thủ tục thuộc 03 lĩnh vực) (danh mục thủ tục hành chính nội bộ được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP & CVNC;
- Lưu: VP.HĐND-UBND huyện.

(Hg)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TÂN CHÂU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5315 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp xã.	Ngoại giao	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.	Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp huyện

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Tên thủ tục hành chính: Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ.

c) Bước 3 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

d) Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến tại bước 3 trả lời bằng văn bản.

đ) Bước 5: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan): Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

e) Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản.

f) Bước 7 (15 ngày làm việc kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản.

g) Bước 8 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Sở Ngoại vụ bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (eGov)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

4. Thời hạn giải quyết: 49 ngày làm việc (trừ thời gian Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

II. Tên thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao.

1. Trình tự thực hiện:

- a) Bước 1: UBND cấp huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).
- b) Bước 2: Các chủ thể OCOP (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất...) nộp hồ sơ tại Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiểm tra thể thức, nội dung, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.
- c) Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, Tổ giúp việc và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.
- d) Bước 4: Hội đồng tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.
- e) Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao, tổ chức công bố kết quả.
- g) Bước 6: Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 70 điểm đến 100 điểm (từ 4 sao trở lên) lên Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp (hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) tại cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ:
 - Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ du lịch);
 - Phiếu đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (Biểu số 1);
 - Báo cáo tự đánh giá về sản phẩm (Biểu số 2);
 - Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã (Biểu số 3).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ điện tử (hồ sơ scan)

4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (được ủy quyền).

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả đánh giá và cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (Biểu số 1 - Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ);

- Báo cáo tự đánh giá về sản phẩm (Biểu số 2- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ);

- Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã (Biểu số 3- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Yêu cầu: OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và giá trị; góp phần xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu.

- Điều kiện thực hiện:

+ Đối tượng thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với sản phẩm dịch vụ cộng đồng, du lịch sinh thái, điểm du lịch, chủ thể bao gồm: các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, trung tâm điều hành và tổ chức tương đương.

+ Sản phẩm tham gia: Được phân theo 6 nhóm gồm: Thực phẩm; đồ uống; hàng thủ công mỹ nghệ; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; sinh vật cảnh; dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy định đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025.

III. Tên thủ tục hành chính: Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.

1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện rà soát, xây dựng danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn huyện.

b) Bước 2: Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi lấy ý kiến các cơ quan, ban ngành, địa phương, tổ chức, công ty, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan về dự thảo Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.

c) Bước 3: Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện

xem xét, phê duyệt Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn

d) Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (eGov).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn;

- Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Thời gian thực hiện: Không quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.